

DỊCH THUẬT Ở HỒNG KÔNG VÀ ĐÀI LOAN: ĐÔI NÉT VỀ HIỆN TRẠNG VÀ NHÂN VẬT

Cầm Tú Tài^{1, *}, Vũ Phương Thảo², Nguyễn Thị Đỗ Mai²

¹ Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội,
Số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

² Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 07 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 10 tháng 09 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 01 năm 2022

Tóm tắt: Với những lý do đặc biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa, Hồng Kông và Đài Loan đã trở thành những khu vực có cảnh huống sử dụng tiếng Hán và đa ngữ gắn với tốc độ phát triển nhanh về kinh tế và tài chính. Trong hơn một thế kỷ qua, nghiên cứu dịch thuật, ứng dụng và đào tạo dịch thuật ở hai khu vực này đã có những đặc điểm đặc thù. Từ góc nhìn lịch đại, đồng đại và khu vực học, bài viết mô tả sơ lược về tình hình phát triển dịch thuật, phân tích một số nội dung lí luận, giới thiệu một số dịch giả và nhà nghiên cứu tiêu biểu nhằm làm rõ nét hơn đặc điểm dịch thuật, tình hình nghiên cứu, đào tạo và quá trình phát triển lí luận dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan. Chúng tôi hy vọng có thể góp thêm tài liệu trong nghiên cứu dịch thuật và đưa ra những gợi mở trong nghiên cứu, phát triển cơ sở lí luận dịch thuật và đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam.

Từ khóa: lịch sử, dịch thuật, Hồng Kông, Đài Loan

1. Mở đầu

Khác với Trung Quốc đại lục, với những lý do đặc biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa, Hồng Kông và Đài Loan đã trở thành những khu vực có cảnh huống sử dụng tiếng Hán và đa ngữ gắn với tốc độ phát triển nhanh về kinh tế và tài chính. Trong hơn một thế kỷ qua, nghiên cứu dịch thuật, ứng dụng và đào tạo dịch thuật ở hai khu vực này đã có những đặc điểm đặc thù. Ở Việt Nam, việc nghiên cứu tình hình dịch thuật của Hồng Kông và Đài Loan đến nay vẫn còn bỏ ngỏ. Từ góc nhìn lịch đại, đồng đại và khu vực học, bài viết của chúng tôi mô tả sơ lược về tình hình phát triển dịch thuật, phân tích một số nội dung lí luận, giới thiệu một số dịch giả và nhà nghiên cứu tiêu biểu nhằm làm rõ nét hơn đặc điểm dịch thuật, tình hình nghiên cứu, đào tạo và quá trình phát triển lí

luận dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan. Chúng tôi hy vọng có thể góp thêm tài liệu trong nghiên cứu dịch thuật ở hai khu vực này và đưa ra những gợi mở trong nghiên cứu, phát triển cơ sở lí luận dịch thuật và đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam.

2. Ngữ liệu nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Ngữ liệu nghiên cứu

Chủ yếu chúng tôi sưu tầm tư liệu phục vụ nghiên cứu từ các sách chuyên khảo, bài báo, luận văn, luận án của các tác giả Việt Nam, Trung Quốc đại lục, Hồng Kông, Đài Loan và một số trang web của các trường đại học trong nước và nước ngoài.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: camtutai@gmail.com

nghiên cứu sử liệu để khảo sát tư liệu nghiên cứu. Bên cạnh đó, kết hợp phương pháp phân tích miêu tả và đối chiếu, so sánh giữa các tư liệu nhằm tiếp tục kiểm chứng và đưa ra những nhận định đa chiều về các vấn đề bàn luận.

3. Cơ sở lí luận liên quan

3.1. Lí thuyết ngôn ngữ học, lí thuyết liên ngành và lí thuyết dịch

Các trường phái ngôn ngữ học là lí thuyết liên ngành là những cơ sở quan trọng được áp dụng, soi chiếu tới nghiên cứu bản chất của dịch thuật xuyên suốt quá trình phát triển. Lí thuyết dịch giúp nhận diện được đặc điểm, quá trình phát triển của dịch thuật.

2.2. Lí thuyết khu vực học

Lí thuyết khu vực học hướng trọng tâm nghiên cứu vào khu vực văn hóa được xác định, từ mối liên kết đa ngành giúp làm rõ hơn về tình hình phát triển của dịch thuật tại hai khu vực Hồng Kông và Đài Loan.

4. Dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan

4.1. Dịch thuật ở Hồng Kông

Với những lý do đặc biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa, Hồng Kông đã trở thành trung tâm tài chính lớn thứ ba thế giới, đồng thời cũng là nơi quần cư của người Trung Quốc và người nước ngoài. Do đó, nhu cầu về phiên dịch rất phát triển. Trong hơn một thế kỷ qua, dịch thuật ở Hồng Kông đã trở nên chuyên nghiệp, quy củ và có tổ chức chặt chẽ. Nhờ đó, nghiên cứu lí luận về dịch thuật và dịch thuật chuyên nghiệp cũng đạt được khá nhiều thành công.

Năm 1971, các dịch giả ở Hồng Kông đã cùng nhau thành lập “Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông”. Lin Yiliang (Lâm Dĩ Lượng), Song Qi (Tống Kỳ) là chủ tịch đầu tiên của Hiệp hội này. Sau đó, rất nhiều hoạt động học thuật khác nhau đã được tổ chức, đồng thời Hiệp hội cũng xuất bản Tạp chí *Bản tin Dịch thuật*. Từ năm 1980 đến nay, hầu như hàng năm Hiệp hội đều tổ chức hội

thảo lớn về dịch thuật với các chủ đề khác nhau, tập trung vào thảo luận về các vấn đề lí luận đang được dịch giả ở Hồng Kông quan tâm. Ví dụ, hội thảo lần thứ hai vào năm 1981 có chủ đề là “Dịch thuật ở Hồng Kông”; hội thảo lần thứ ba năm 1983 có chủ đề là “Dịch thuật và Xã hội”; hội thảo lần thứ tư vào năm 1985 có chủ đề là “Dịch thuật và hiện đại hóa Trung Quốc”; hội thảo lần thứ năm vào năm 1986 lấy chủ đề là “Các vấn đề về dịch thuật trong một xã hội đa ngôn ngữ”; hội thảo lần thứ bảy vào năm 1988 lấy chủ đề là “Thực tiễn dịch thuật”; hội thảo lần thứ tám vào năm 1989 có chủ đề là “Sự phát triển Biên - Phiên dịch ở Hồng Kông”... Sau những lần tổ chức hội thảo, Hiệp hội đều biên tập và xuất bản các bài báo trong ấn phẩm “Tổng luận phiên dịch”. Năm 1988, Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông gia nhập Liên minh Dịch giả Quốc tế và trở thành thành viên chính thức. Hiện nay Hiệp hội có hơn 300 thành viên. Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông thường xuyên xuất bản tạp chí *Tin tức dịch thuật* và *Dịch thuật hàng quý*, đã xuất bản hơn 10 tiểu luận và sách dịch. Hiệp hội duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức dịch thuật và các tổ chức học thuật ở Đại lục, Đài Loan và ở nước ngoài, cùng nhau hợp tác để thúc đẩy vị thế nghề nghiệp và tăng cường giao lưu văn hóa. Năm 1991, Hiệp hội đã thành lập Quỹ dịch thuật Fu Lei, nhận được tài trợ thành lập hai quỹ học bổng, đó là học bổng nghiên cứu dịch thuật dành cho sinh viên bậc đại học ở Hồng Kông từ năm 1991 và học bổng dành cho sinh viên sau đại học ở Đại lục, Hồng Kông và Ma Cao từ năm 2004. Năm 2001, nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập, Hiệp hội đã tổ chức “Diễn đàn Dịch giả châu Á lần thứ 3 - Liên minh Dịch giả Quốc tế”. Hiệp hội đã hướng chủ đề tọa đàm và hội thảo theo từng năm như: năm 2013 có tọa đàm “Học tiếng Trung là như vậy - Chia sẻ những niềm vui”; năm 2014 tổ chức tọa đàm “Dịch Trung - Anh: Góc nhìn của giảng viên nước ngoài”; năm 2015 tổ chức hội thảo “Từ vựng chủ chốt trong hợp đồng ở Đại lục - Hồng Kông - Ma Cao - Đài

Loan”, “Lỗi điển hình trong giải thích tiếng Anh”; năm 2016 tổ chức hội thảo “Máy tính và dịch thuật”, “Dịch thuật và chuyên ngành”, “Dịch thuật và cuộc sống”; năm 2017 tổ chức diễn đàn “Nghề dịch và cuộc gặp mặt những chuyên gia”; năm 2018 là “Dịch thuật và văn học”; 2019 là thảo luận về “Phương pháp luận nghiên cứu và việc phiên dịch Phật điển trong thế kỷ 21”; năm 2020 tập trung thảo luận về “Hiện tượng sử dụng hỗn hợp tiếng Trung và tiếng Anh ở Hồng Kông” và “Diễn đàn dịch thuật châu Á - Thái Bình Dương trong thời kỳ phòng chống Covid 19”. Kỷ niệm 50 năm thành lập, năm 2021, Hiệp hội đã tổ chức một loạt tọa đàm về nghiên cứu và dịch thuật các vấn đề pháp luật.

Tháng 4 năm 1986, Liu Jingzhi (Lư Thanh Chi) đã đại diện cho Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông tham dự Đại hội Dịch giả Toàn quốc Trung Quốc lần thứ nhất tại Bắc Kinh. Trong nhiều năm, Hiệp hội đã xuất bản khá nhiều chuyên khảo về nghiên cứu dịch thuật có hàm lượng học thuật cao. Ví dụ, năm 1969, có chuyên luận “Mười bài giảng về dịch thuật” của Yu Guangzhong (Dư Quang Trung), “Toàn cảnh dịch thuật” của Lin Yutang (Lâm Ngữ Đường); “Lịch sử dịch thuật cận đại” của Han Dihou (Hàn Địch Hậu). Nhà xuất bản Đại Quang Hồng Kông (Daguang House Press) liên tục trong những năm 60 và 70 của thế kỷ XX đã xuất bản chuyên luận “Bình luận về bản dịch thơ Trung Quốc sang tiếng Anh”, “Bản luận về dịch thuật”, “Bản luận tiếp theo về dịch thuật”, “Bình luận dịch thuật văn học Trung Quốc sang tiếng Anh” của Sha Feng (Sa Phong); “Sơ lược kiến thức phổ quát về phiên dịch” của Luo Si (La Tư). Ngoài ra, Hồng Kông cũng đã tái bản một số tác phẩm dịch thuật của Trung Quốc đại lục và Đài Loan. Chẳng hạn như “Nghệ thuật phiên dịch” của Zhang Qichun (Trương Kỳ Xuân), “Lý thuyết và Thực hành dịch thuật” của Yu Kechao (Dư Khắc Siêu), “Nghiên cứu dịch thuật” của Si Guo (Tứ Quả). “Lí luận và thực tiễn dịch nói” của Zhou Zhaoxiang (Chu

Triệu Tượng) và Chen Yuzhan (Trần Dục Chiêm). Năm 1993 Trung tâm Nghiên cứu Dịch thuật Đại học Khoa học kỹ thuật Hồng Kông đã công bố kết quả nghiên cứu thuộc đề án “Điều tra diện rộng về tình hình biên - phiên dịch ở Hồng Kông”, năm 1994 tiếp tục xuất bản “Thuật ngữ tài chính sử dụng trong phiên dịch tiếng Trung ở Hồng Kông - Đại lục - Đài Loan”. Năm 2001 Đại học Trung Văn Hồng Kông và Trung tâm Nghiên cứu Dịch thuật Đại học Khoa học kỹ thuật Hồng Kông đã phối hợp xuất bản “Tuyển tập bản dịch tiếng Anh của các tác phẩm văn học cổ điển Trung Quốc”. Năm 2004 Zhou Zhaoxiang (Chu Triệu Tượng) đã xuất bản cuốn *Những vấn đề cơ bản về dịch thuật tài chính*. Yang Lian (Dương Luyện) năm 2005 đã xuất bản các sách như: *Giới phiên dịch ở Hồng Kông, Lịch sử lí luận phiên dịch tiếng Trung cổ đại, Lí luận phiên dịch ngôn ngữ học - Từ ngữ nghĩa đến ngữ dụng*. Năm 2007 Liang Bingdiao (Lương Bình Điêu) đã công bố “Dịch văn bản tài chính phổ thông: Chiến lược và phương pháp”, “Phiên dịch từ ngữ pháp luật phổ thông”, “Nghiên cứu phiên dịch của các trường phái học thuật”. Năm 2012 Wang Hongzhi (Vương Hồng Chí) đã xuất bản cuốn *Tuyển tập Nghiên cứu về lịch sử dịch thuật, Diễn giải lại Tín - Đạt - Nhã: Nghiên cứu dịch thuật Trung Quốc trong thế kỷ 20, Lỗi Tấn và liên minh cánh tả, Dịch thuật và văn học, Nghiên cứu lịch sử phiên dịch*. Những năm gần đây, một số tạp chí ở Hồng Kông như *Cửa sổ tiệm tiến* và *Hoa chữ* đã tập trung giới thiệu các tác phẩm dịch thuật văn học Trung - Anh và tác phẩm dịch thuật từ một số ngôn ngữ khác.

4.2. Dịch thuật ở Đài Loan

Vị trí địa lý và diễn biến của lịch sử đã xếp đặt Đài Loan vào vị thế vừa chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc đại lục, lại vừa chịu ảnh hưởng của những trào lưu văn hóa đến từ Nhật Bản và phương Tây, hình thành nên đặc điểm của môi quan hệ ba chiều. Đặc điểm này thể hiện khá rõ nét trong hoạt động dịch thuật ở Đài Loan.

Mặc dù lịch sử dịch thuật của Đài Loan và lịch sử dịch thuật của Trung Quốc có nhiều điểm gắn bó, trùng lặp và tiếp nối nhau, nhưng quá trình phát triển vẫn hình thành nên chủ lưu của dịch thuật Đài Loan. Hoạt động dịch thuật ở Đài Loan cũng rất sôi động, rất nhiều sách, bài viết về dịch thuật và lí luận dịch thuật đã được xuất bản. Ví dụ, vào năm 1957, nhà sách đầu tiên ở Đài Bắc đã xuất bản *Tuyển tập các bài viết về dịch thuật* của Zeng Xubai (Tăng Hư Bạch) và các cộng sự. Những năm 1970, nhà xuất bản Thần Chung Đài Bắc đã xuất bản chuyên luận “Nghệ thuật phiên dịch” của Liang Shiqiu (Lương Thực Thu) và Yu Guangzhong (Dư Quang Trung). Nhà sách Khai Minh Đài Bắc đã xuất bản các chuyên khảo “Kỹ năng dịch thuật”, “Kiến thức cơ bản về dịch thuật”, “Bàn về dịch thuật” của Qian Gechuan (Tiền Ca Xuyên). Nhà sách Tân Lục Đài Bắc xuất bản cuốn *Lý thuyết và thực hành dịch thuật* của Yu Kechao (Dư Khắc Siêu); Nhà xuất bản Hoàn Vũ Đài Bắc đã xuất bản chuyên khảo “Lý luận và thực tiễn dịch thơ” (1971) của Chen Zuwen (Trần Tô Văn). Nhà xuất bản Chí Văn Đài Bắc đã xuất bản cuốn *Lâm Dĩ Lượng bàn về dịch thuật* (1974), v.v... Trong số đó, cuốn *Nhập môn nghiên cứu dịch thuật* của Zhang Zhenyu (Trương Chân Ngọc) do Công ty Sách Nhân dân Đài Bắc phát hành năm 1971 đã có doanh số bán hàng tăng vượt trội. Ngoài ra, các cuốn sách *Lược sử dịch thuật Trung Quốc* và *Bàn luận về dịch thuật của Trung Quốc* đã nhận được sự đầu tư rất lớn. Tuy vậy, dưới góc nhìn hiện nay, các tác giả vẫn chưa nắm hết các nguồn tài liệu. Cuốn *Lịch sử phiên dịch và Bàn luận về phiên dịch* của Chen Pengxiang (Trần Bằng Tường) chủ biên do Công ty TNHH Doanh nghiệp Văn hóa Hoàng Đạo Đài Bắc xuất bản năm 1975 cũng đã nhận được sự chú ý của độc giả. Cuốn này do Giáo sư Li Dasan (Lý Đạt Tam) người Mỹ đề nghị tuyển chọn và biên tập thành tuyển tập bài viết, có giá trị tham khảo rất cao, thể hiện sự coi trọng về lịch sử dịch thuật và lí luận dịch thuật của Trung Quốc.

Trong cuốn sách này, bên cạnh bài viết, chuyên luận về lịch sử dịch thuật và lí luận dịch thuật Trung Quốc của các học giả Đài Loan như Trương Chân Ngọc, Dư Khắc Siêu, Chu Át Lương, còn cần kể đến các bài viết như “Về vấn đề thống nhất danh từ trong dịch thuật ở cuối triều đại nhà Thanh” của Wang Shuhuai (Vương Thụ Hòe) đăng trên *Tạp san của Viện nghiên cứu Lịch sử cận đại* (số 1) thuộc Viện nghiên cứu Trung ương vào tháng 8 năm 1969; bài viết “Sự nghiệp dịch thuật ở Trung Quốc 100 năm gần đây” của Lin Youlan (Lâm Hữu Lan) đăng ở kỳ 3 tập 6 của Tạp chí *Học báo* vào tháng 12 năm 1979 (tác giả bài báo này là người gốc Hồng Kông).

Nửa cuối thế kỷ 20, thể chế chính trị của Đài Loan theo mô hình của phương Tây, đặc biệt là mối quan hệ thân Hoa Kỳ. Vì vậy, nghiên cứu dịch thuật của Đài Loan chủ yếu là dịch thuật tiếng Trung và tiếng Anh dựa trên nền tảng lí luận dịch thuật phương Tây. Chẳng hạn, năm 1991 cuốn *Văn học Hoa Kỳ ở Đài Loan: Nghiên cứu thư mục* của Yu Yuzhao (Dư Ngọc Chiêu) đã phân loại thư mục dịch về văn học của Hoa Kỳ. Năm 1994, Giáo sư Kang Shilin (Khang Sĩ Lâm) thuộc Viện dịch thuật Đại học Phố Nhân đã hướng dẫn các học viên cao học thực hiện các luận văn thạc sĩ liên quan đến lịch sử dịch thuật, bao gồm dịch thơ, tiểu thuyết Mỹ, tiểu thuyết Anh, phim truyền hình Anh và Mỹ. Đồng thời cũng xuất bản rất nhiều bài báo liên quan đến lịch sử dịch thuật sau chiến tranh ở Đài Loan.

Trong thực tiễn cho dù nhiều trường đại học ở Đài Loan cũng rất chú trọng đến giảng dạy ngôn ngữ và dịch thuật, ở Đài Loan có rất nhiều người là dịch giả nổi tiếng, tác phẩm dịch được công bố cũng khá nhiều, nhưng trong một thời gian khá dài vẫn chưa có một tổ chức thống nhất về dịch thuật. Đây là sự tụt hậu khá dài so với Hồng Kông. Giới trí thức và dịch giả ở Đài Loan đều đề nghị mong đợi sớm thành lập ra một Hiệp hội Nghiên cứu dịch thuật hoặc Trung tâm dịch thuật chung cho cả Đài Loan. Năm 1988, Đại

học Phổ Nhân ở Đài Bắc đã đi đầu thành lập ra một Viện Nghiên cứu dịch thuật. Tuy vậy, mãi đến năm 1994, Hiệp hội Dịch thuật Đài Loan mới được thành lập. Sau đó một loạt trường đại học ở Đài Loan đã thành lập ra các trung tâm nghiên cứu dịch thuật và mở ra các chương trình đào tạo phiên dịch, như Đại học Trường Vinh (1996), Đại học Sư phạm Bành Hóa (2004)... Tiếp nối công việc của các nhà nghiên cứu dịch thuật Đài Loan thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng như Huang Mei'e (Hoàng Mỹ Nga), Liu Shuqin (Liễu Thư Cẩm), Xu Junya (Hứa Tuấn Nhã), Wang Huizhen (Vương Huệ Trân), v.v... năm 2012, nhóm nghiên cứu tại Đại học Phổ Nhân do Yang Chengshu (Dương Thừa Thực) chủ trì đã công bố tiêu đề dự án “Dịch thuật và quản trị thuộc địa Đài Loan”, một phần của dự án nghiên cứu quốc tế “Dịch thuật và quản trị thuộc địa châu Á” do Wang Hongzhi (Vương Hồng Chí) thuộc Đại học Trung Quốc Hồng Kông làm chủ nhiệm. Vào tháng 6 năm 2013, Học viện Giáo dục Quốc gia Đài Loan đã tổ chức hội thảo về “Dịch giả và lịch sử dịch thuật”. Tháng 9 cùng năm, Hiệp hội Dịch giả Đài Loan đã tổ chức hội thảo học thuật quốc tế “Dịch giả trong lịch sử dịch thuật”, vào tháng 6 năm 2014 đã xuất bản số đặc biệt “Nghiên cứu dịch thuật” tại Đài Loan. Vào năm 2015, Yang Chengshu đã tổ chức câu lạc bộ đọc sách nghiên cứu dịch thuật, dịch giả trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng (Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Đài Loan đã trợ cấp kinh phí hoạt động trong năm 2014 và 2015). Các thành viên chính trong câu lạc bộ gồm Yang Chengshu (Dương Thừa Thực), Henglu Qizi (Hoành Lộ Khởi Từ), Chen Hongshu (Trần Hồng Thực), Lan Shiqi (Lam Thích Tề), Lai Ciyun (Lại Từ Vân) và Zhang Qirong (Trương Kỳ Dung) đã xuất bản tuyển tập (cả bằng tiếng Nhật) như “Dịch giả Đài Loan và các hoạt động phiên dịch trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng - Mối quan hệ phức tạp giữa quản trị thuộc địa với ngôn ngữ và văn hóa”. Tính đến năm

2016, cả Đài Loan có khoảng 99 trung tâm nghiên cứu dịch thuật và khoa đào tạo phiên dịch. Đài Loan đã tổ chức đào tạo từ trình độ cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ. Chương trình đào tạo thường đề cập đến “Lịch sử phiên dịch Trung Quốc”, “Lịch sử phiên dịch phương Tây”, “Lịch sử phiên dịch và Lý luận phiên dịch”, “Nghiên cứu chuyên đề phiên dịch thời kỳ Nhật Bản đô hộ ở Đài Loan”, “Lịch sử phiên dịch Đài Loan”, v.v... Năm 2017, nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày Đài Loan dỡ bỏ thiết quân luật, Viện Nghiên cứu dịch thuật Đài Loan và Viện Phiên dịch của Đại học Sư phạm Đài Loan đã đồng tổ chức Hội thảo Quốc tế về “Công lý của dịch giả: Giải mã, dỡ bỏ lệnh giới nghiêm và giải phóng”, đồng thời sản xuất video tưởng nhớ dịch giả cao cấp Hu Zidan (Hồ Tử Đan) và Fang Zhenyuan (Phương Chấn Uyên), là những nạn nhân của thời kỳ khủng bố trắng, tổ chức hội chợ sách với chủ đề “Sách dịch thời kỳ thiết quân luật: Sách cấm và sách dịch nguy hiểm”, tổ chức cuộc tọa đàm về “Đối thoại giữa dịch thuật và lịch sử: Xây dựng lịch sử dịch thuật của Đài Loan” do Chen Hongshu (Trần Hồng Thực) chủ trì với sự tham gia thảo luận, trình bày của sáu học giả nổi tiếng về nghiên cứu dịch thuật, nghiên cứu văn học Đài Loan, nghiên cứu lịch sử và xã hội. Nội dung tham luận tại diễn đàn cũng đã được xuất bản trong *Kỷ yếu về Lịch sử dịch thuật ở Đài Loan*, tập 10, số 2 (tháng 9 năm 2017). Năm 2020, Wang Huizhen (Vương Huệ Trân) đã xuất bản cuốn *Dịch giả tái hiện: Thực tiễn dịch thuật của các nhà văn Đài Loan ở Đông Á*. Những hoạt động trên đã thể hiện đầy đủ sự coi trọng lịch sử dịch thuật và phát triển dịch thuật ở Đài Loan.

4.3. Tình hình nghiên cứu về lý luận dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan

Đề đọc giả tiếp tục bao quát được tổng thể lịch sử dịch thuật, khuynh hướng, chủ đề chính, nền tảng lý luận và phương pháp nghiên cứu dịch thuật của các học giả ở Hồng Kông và Đài Loan, sau đây chúng tôi sẽ chọn lựa giới thiệu một số nghiên cứu

về lí thuyết dịch thuật của những học giả đặc biệt tích cực tại hai khu vực này.

(1) Lin Yiliang (Lâm Dĩ Lượng), nguyên chủ tịch Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông. Ông sinh năm 1919 ở Vô Tích, tỉnh Chiết Giang, tên thật là Song Qi (Tống Kỳ), là con trai của diễn viên kịch nổi tiếng Song Chunfang (Tống Xuân Phương). Năm 1932, ông học tại Trường Trung học Sheng John Thượng Hải. Năm 1935 ông thi đỗ vào Đại học Yên Kinh (sau này là Đại học Bắc Kinh), sau đó chuyển sang học tại Đại học Vũ Hán, Đại học Quang Hoa, rồi trở lại học tiếp tại Đại học Yên Kinh vào năm 1939. Ông tốt nghiệp Khoa Ngôn ngữ phương Tây của trường năm 1940 và ở lại làm giảng viên. Năm 1948, ông sang định cư và làm việc ở Hồng Kông. Năm 1952 ông làm việc cho Sở Thông tin Hoa Kỳ, và sau đó thành lập ra Phòng Dịch thuật sách báo tại đây. Từ năm 1968 đến năm 1983, ông phụ trách Chương trình đào tạo cấp bằng phiên dịch cao cấp tại Đại học Trung văn Hồng Kông trong sáu nhiệm kỳ. Trong thời gian đó, ông còn đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm “Trung tâm Nghiên cứu dịch thuật” của Đại học Trung Văn Hồng Kông; biên tập viên Tạp chí *Phiên dịch* và *Sách dịch*; Thư ký, Phó chủ tịch rồi Chủ tịch Hiệp hội Dịch giả Hồng Kông. Vào năm 1983, Hiệp hội Dịch giả Hồng Kông đã trao tặng cho ông danh hiệu Hội viên danh dự của Hiệp hội.

Các tác phẩm chuyên khảo về lí luận dịch thuật của Lâm Dĩ Lượng gồm *Lâm Dĩ Lượng bàn về dịch thuật, Văn học và dịch thuật*. Tháng 3 năm 1974, Nhà xuất bản Chí Văn Đài Loan đã xuất bản cuốn chuyên khảo *Lâm Dĩ Lượng bàn về dịch thuật*. Đây là một trong những cuốn chuyên khảo tiêu biểu về nghiên cứu dịch thuật lúc bấy giờ ở Đài Loan. Đặc biệt là nội dung viết về “Lí luận và Thực tiễn dịch thuật” trong cuốn sách đã được giới nghiên cứu dịch thuật ở Hồng Kông và đại lục tham khảo, trích dẫn rất nhiều. Quan điểm của Lâm Dĩ Lượng (Lin Yiliang, 1974, tr. 305) đưa ra có nhiều điểm giống và chi tiết hóa so với quan điểm của

nhà nghiên cứu Lâm Ngữ Đường nêu ra vào những năm 1930. Theo đó, có 3 điều người làm công tác dịch thuật cần phải lưu ý; đó là: (1) nắm bắt nguyên tác; (2) có khả năng vận dụng ngôn ngữ dân tộc; (3) kinh nghiệm cộng với trí tưởng tượng phong phú. Giống như các học giả Zhao Yuanren (Triệu Nguyên Nhiệm) và Qian Gechuan (Tiền Ca Xuyên), Lâm Dĩ Lượng đã dịch và giới thiệu các luận điểm của dịch giả nước ngoài và dẫn ra rất nhiều ví dụ sinh động liên quan đến phương pháp dịch thuật tiêu biểu hoặc lỗi dịch về tên phim, tên nhạc kịch, tên sách, v.v... Trong thực tiễn phiên dịch, chúng ta có thể thấy ngay cả những người có nhiều kinh nghiệm dịch thuật nhất đôi khi cũng có thể hiểu sai văn bản gốc và cảm thấy khó diễn đạt chính xác nội dung văn bản gốc. Điều này liên quan tới tầm quan trọng của kinh nghiệm và óc tưởng tượng phong phú của người dịch đối với việc xử lý bản dịch. Sự phán đoán và sáng tạo để lựa chọn văn phong, hình thức diễn đạt thích hợp để truyền tải tinh thần và phong cách của nguyên tác mới là sự thành công của bản dịch. Bài viết “Bản dịch sắc màu” của Lâm Dĩ Lượng đã xử lý rất khéo léo các góc độ “sắc thái” của từ ngữ, ý nghĩa của thư pháp, hội họa, nội hàm văn hóa truyền thống và tình cảm được tạo ra qua các liên tưởng và ý nghĩa của màu sắc. Đây là sự thể hiện đầy đủ năng lực học thuật của tác giả.

(2) Lai Tianchang (Lại Diễm Xương)

Dịch giả nổi tiếng ở Hồng Kông. Ông sinh năm 1921 ở Tăng Thành, Quảng Đông. Ông theo học ở Hồng Kông, tốt nghiệp Đại học Hồng Kông và Đại học Manchester, Anh. Ông đã tham gia giảng dạy và nghiên cứu văn hóa Trung Quốc tại Hồng Kông trong một thời gian dài. Từng là giảng viên Khoa tiếng Anh của Đại học Hồng Kông và Chủ nhiệm Trung tâm Bồi dưỡng của Đại học Trung văn Hồng Kông. Ông đã tham gia mở chương trình đào tạo cấp chứng chỉ phiên dịch cao cấp, được công nhận là nghiên cứu viên cao cấp danh dự của Viện Nghiên cứu Văn hóa Trung Quốc thuộc Đại học Trung

văn Hồng Kông. Năm 1986, ông được Hiệp hội Dịch thuật Trung Quốc bầu làm Ủy viên danh dự và được Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông trao chứng nhận thành viên danh dự của Hiệp hội.

Năm 1976, bài viết “Nghệ thuật dịch thuật và Ngành phiên dịch” trong tuyển tập của Lại Điem Xương do Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông xuất bản đã đăng tải những bài thơ được tác giả phiên dịch. Dịch giả cho rằng: “Dù dùng phương pháp nào để dịch thơ, điều quan trọng nhất là phải thu hút được độc giả và có được sự cộng hưởng với họ, nếu không tất cả sẽ trở nên vô nghĩa” (Lai Tianchang, 1976, tr. 6). Nhiều người đã cho rằng thơ thì không thể dịch được. Tuy nhiên, qua thực tiễn trải nghiệm của mình, Lại Điem Xương lại cho rằng: “Nếu chúng ta không quá gò bó vào quan niệm về thơ, thì một số bài thơ có thể dịch ra được mà không làm mất đi quá nhiều phong thái ban đầu của bài thơ” (Lai Tianchang, 1976, tr. 11).

Một đóng góp nữa cho dịch thuật của Lại Điem Xương là nhận định về tính học thuật của dịch thuật. Khi đánh giá dịch thuật có được coi là học thuật hay không, một số người nghĩ rằng bản thân dịch thuật không được coi là học thuật, mà các bài viết thảo luận về dịch thuật mới là các chuyên luận học thuật. Theo cách đánh giá của Lại Điem Xương thì rất khó định nghĩa về “Học thuật”. Nếu muốn dịch đạt chuẩn cơ bản, đương nhiên dịch giả phải trải qua đào tạo và rèn luyện, thậm chí là đào tạo rất nghiêm ngặt. Do vậy, nếu muốn dịch bài viết mang tính “hàn lâm”, người dịch đương nhiên phải biết về học thuật. Trong những hoàn cảnh đó, dịch thuật thuộc phạm trù học thuật mang tính hàn lâm.

(3) Liu Jingzhi (Luu Thanh Chi)

Nguyên là Chủ tịch Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông, ông cũng là nhà nghiên cứu về lí luận dịch thuật. Luu Thanh Chi sinh năm 1935 ở Thượng Hải, có quê gốc ở Hán Khẩu tỉnh Hồ Bắc. Những năm đầu ông vốn đam mê âm nhạc cổ điển châu Âu, từng sang

Anh du học về chuyên ngành lí luận âm nhạc. Sau đó, ông nghiên cứu về văn học cổ điển, triết học và lịch sử Trung Quốc. Ông có bằng Tiến sĩ của Đại học Hồng Kông. Ông từng là biên dịch viên của Hãng thông tấn BBC, chủ biên các ấn phẩm khác nhau của Đại học Hồng Kông, hội trưởng Hiệp hội Ngôn ngữ Anh Chi nhánh Hồng Kông. Ông cũng tích cực tham gia giảng dạy dịch thuật. Sau khi giữ chức Chủ tịch Hiệp hội Dịch thuật Hồng Kông, Luu Thanh Chi tích cực tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học, tọa đàm học thuật, biên tập và xuất bản các Tuyển tập bài viết về nghiên cứu dịch thuật như “Tổng luận phiên dịch” xuất bản năm 1986; “Tuyển tập Nghiên cứu dịch thuật” của 30 nhà nghiên cứu nổi tiếng kể từ Nghiêm Phục đến năm 1988 đã được giới nghiên cứu dịch thuật ở Trung Quốc đánh giá rất cao.

Thành tựu nghiên cứu về lí luận dịch thuật của Luu Thanh Chi chủ yếu bao gồm ba nội dung sau:

Một là ông đưa ra qui hoạch tổng thể về sự phát triển dịch thuật ở Hồng Kông. Trong bài “Ngữ văn và phiên dịch ở Hồng Kông” (năm 1986) ông đã chỉ ra: “Trong mọi trường hợp, việc giáo dục tiếng mẹ đẻ cần được đặt lên hàng đầu và không nên bị ảnh hưởng bởi việc học ngôn ngữ thứ hai. Ngoài ra, việc giáo dục tiếng mẹ đẻ và chú trọng học tiếng Anh không hề có mâu thuẫn với nhau”, “...Trong công tác dịch thuật ở Hồng Kông, việc đào tạo phiên dịch viên phụ thuộc vào chính sách giáo dục ngôn ngữ đúng đắn và có tầm chiến lược, như giáo dục tiếng mẹ đẻ và tiếng phổ thông cần chắc chắn, giáo dục tiếng Anh cần đạt hiệu quả. Đó là hệ thống giáo dục ba ngôn ngữ ở Hồng Kông” (Liu Qingzhi, 1986, tr. 57). Hướng đi này được thể hiện rất rõ trong cuốn *Ngôn ngữ Hồng Kông: Từ song ngữ đến tam ngữ* của Luu Thanh Chi xuất bản năm 1988. (“Song ngữ” là chỉ tiếng phổ thông và tiếng Anh; “Tam ngữ” là chỉ tiếng Quảng Đông, tiếng phổ thông và tiếng Anh).

Hai là, Luu Thanh Chi đã chỉ trích

quan điểm cho rằng: “Từ nay chúng tôi sẽ không cần phiên dịch nữa”. Lưu Thanh Chi đã chỉ ra rằng kinh nghiệm dịch Kinh Thánh của phương Tây trong một số trường hợp có thể có những tác động nhất định tới việc “dịch cho ai?”, nhưng nếu chúng ta không dịch nội dung mà sử dụng các phương pháp mới để biên dịch, lược dịch, viết lại nguyên tác thì sẽ không đầy đủ. Mỗi cuốn sách và mỗi bài báo đều đã được tác giả suy nghĩ lựa chọn kỹ càng về đối tượng độc giả, từ đó hình thành mục tiêu riêng để viết về: triết học, mỹ học, kinh tế, thần học, y học, chính trị học, xã hội học, luật học, văn học, v.v... Do vậy, chúng ta không thể căn cứ theo khả năng tiếp nhận của mọi độc giả để phiên dịch. Liệu sẽ có bao nhiêu độc giả đủ khả năng để nhận xét về bản dịch. Ông đã nêu ra nhận định trong dịch thuật mọi nguyên tắc cơ bản và sự sáng tạo không phân ra mới hay cũ, chỉ có nội dung dịch tốt hay không tốt. Trong thực tế, vấn đề không nằm ở phương pháp, mà là ở khả năng vận dụng ngôn ngữ. Bởi vì nhiều dịch giả Hồng Kông vẫn còn thiếu nhạy cảm trong vận dụng ngôn ngữ khiến cho bản dịch chưa đạt chuẩn. Đây thực sự là một vấn đề quan trọng cần phải thay đổi.

Ba là, Lưu Thanh Chi đã rất cố gắng để tóm tắt một cách toàn diện các vấn đề lý luận dịch kể từ thời Nghiêm Phụ. Trong lời tựa cuốn *Tuyển tập Nghiên cứu dịch thuật* do ông biên tập đã viết “Chú trọng tương đương nội dung, không nên chú trọng tương đương hình thức” (Liu Qingzhi, 1986, tr. 63). Đây cũng là lý luận dịch thuật có nhiều ảnh hưởng tới giới nghiên cứu dịch thuật ở Trung Quốc đại lục. Nội dung cuốn chuyên luận đã thảo luận về các quan điểm dịch thuật của Nghiêm Phụ, Lâm Ngữ Đường, Triệu Nguyên Nhiệm, Hồ Thích, Phó Lô, Lâm Dĩ Lượng, Tiền Trọng Thư, Lỗ Tấn, Cù Thu Bạch và những người khác. Theo đó nêu ra: Kể từ thời Nghiêm Phụ đến nay, lý luận dịch thuật Trung Quốc đã trải qua một số giai đoạn trưởng thành, xuất phát từ tiêu chuẩn “Tín, Đạt, Nhã”, trải qua thời kỳ “dịch chữ” và “dịch câu”, dịch theo nghĩa đen, dịch dập

khuôn, dịch ý, rồi đến những cuộc tranh luận với nhiều nội dung gây tranh cãi đúng – sai về “dịch nội dung” hay “ngữ cảnh hóa trong dịch thuật”. Từ đó định hình hướng đi chính cho sự phát triển lý luận dịch thuật của Trung Quốc ngày nay. Mặc dù còn khá nhiều nội dung về lý luận dịch thuật chưa được đề cập đầy đủ và xác đáng, nhưng những nội dung mà Lưu Thanh Chi tổng kết ra cũng góp phần bổ sung, xây dựng nền tảng lý luận dịch thuật ở khu vực Hồng Kông trong giai đoạn đương thời.

(4) Yu Guangzhong (Dư Quang Trung)

Ông là một nhà thơ nổi tiếng trong giới văn học Hồng Kông và Đài Loan, cũng là một dịch giả tài ba. Dư Quang Trung sinh năm 1928 ở Nam Kinh, quê gốc ở Vĩnh Xuân, tỉnh Phúc Kiến. Ông lần lượt theo học tại Đại học Kim Lăng, Đại học Hạ Môn, sau đó chuyển sang học tại Khoa Ngoại ngữ của Đại học Quốc gia Đài Loan. Năm 1942, sau khi tốt nghiệp cử nhân, ông học tiếp lên cao học ngành văn học Anh và lấy bằng thạc sĩ của trường. Ông từng là giảng viên của Đại học Sư phạm Quốc gia Đài Loan. Năm 1961, ông sang Mỹ du học, một năm sau trở về Đài Loan làm giảng viên tại Đại học Sư phạm Đài Loan. Sau đó, ông nhiều lần được mời sang giảng dạy tại Hoa Kỳ. Năm 1974, ông được Đại học Trung văn Hồng Kông mời sang giảng dạy và bổ nhiệm làm giáo sư. Năm sau đó, ông được đề bạt làm Trưởng Khoa tiếng Trung của trường.

Là một nhà thơ và đồng thời là một dịch giả, khi bàn về các vấn đề dịch thuật, Dư Quang Trung thường nói tới những kinh nghiệm thiết thực và sâu sắc của cá nhân. Cuốn *Dịch thuật và sáng tạo* là tác phẩm tiêu biểu của ông về lý luận dịch thuật. Năm 1969, Đại học Trung văn Hồng Kông đã biên soạn đưa vào “Mười bài giảng về dịch thuật” trong chương trình bồi dưỡng phiên dịch. Nội dung cuốn sách đã đề cập đến những ảnh hưởng lẫn nhau giữa điểm tương đồng và khác biệt. Bên cạnh đó, ông còn có nội dung

phản đối về hình thức công thức hóa trong phiên dịch. Theo ông, một dịch giả được đào tạo bài bản khi phiên dịch sẽ nghĩ ra vài ba nội dung dịch khả thi trở lên. Người dịch phải đoán trước được bối cảnh và dựa vào sự nhạy bén trực giác của mình để lựa chọn. Tình huống này khá gần với hoàn cảnh của người sáng tác. Theo quan điểm này, dịch thuật cũng là một hình thức sáng tạo, chỉ ít cũng là một hình thức “sáng tạo có giới hạn”. Dịch giả tất nhiên không kiêm nhiệm vai trò của nhà văn hay người tạo ra văn bản gốc, nhưng trong lòng rất rõ về những nguyên tắc sáng tác của mình. Theo nghĩa này, khi một nhà văn hay người tạo ra văn bản gốc sáng tác là đã “chuyên” trải nghiệm, ý tưởng của chính mình vào tác phẩm và văn bản. Dịch giả đọc tác phẩm và văn bản, dịch và “chuyên ngược” nội dung để khôi phục những trải nghiệm của nhà văn hay ý tưởng của người sáng tác. Tuy nhiên, khi dịch, người dịch không được phép thay đổi nội dung, mà phải vận dụng ngôn ngữ dịch thể hiện ra càng nhiều càng tốt những trải nghiệm và ý tưởng của văn bản gốc. Hoạt động này phức tạp hơn nhiều so với sự sáng tác, vì nó liên quan đến cách thức thể hiện nội dung của hai cộng đồng ngôn ngữ. Ở đây, Du Quang Trung đã thể hiện hàm nghĩa rộng về dịch thuật đã được nhiều nhà nghiên cứu dịch thuật nêu tới vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX, đó là “Dịch thuật là sự sáng tạo có giới hạn trong chuyên dịch ý tưởng” (Zou Zhenhuan, 2014, tr. 35).

5. Khuyến nghị và lời kết

Trong suốt hơn một thế kỷ qua, với những lý do đặc biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa, dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan đã có những bước phát triển khá nhanh và mang đặc điểm riêng, nhiều nội dung khác với dịch thuật ở Trung Quốc đại lục. Từ góc nhìn khu vực học, bài viết đã mô tả sơ lược về tình hình phát triển dịch thuật, phân tích một số nội dung lý luận, giới thiệu một số dịch giả và nhà nghiên cứu tiêu biểu giúp độc giả hiểu rõ hơn về đặc điểm dịch thuật, tình hình

nghiên cứu, đào tạo và quá trình phát triển lý luận dịch thuật ở Hồng Kông và Đài Loan. Qua đó cho thấy hiện tại và trong thời gian tới, ở Việt Nam cần chú ý tới một số vấn đề sau:

(1) Cần có những biện pháp thích ứng trong sự phát triển phiên dịch đa ngữ;

(2) Thành lập tổ chức điều phối, định hướng hỗ trợ cho công tác dịch thuật ở Việt Nam, chẳng hạn như “Hiệp hội dịch thuật Việt Nam”;

(3) Tạo nhiều diễn đàn và kênh trao đổi, giao lưu kết quả nghiên cứu, ứng dụng cho các nhà khoa học, chuyên gia, học giả như tọa đàm, hội nghị, hội thảo, xuất bản chuyên luận, thành lập tạp chí chuyên nghiên cứu về dịch thuật ở Việt Nam và thế giới;

(4) Định vị nội dung nghiên cứu dịch thuật mang những đặc điểm phù hợp với tình hình ở Việt Nam;

(5) Thành lập những cơ sở nghiên cứu và đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam;

(6) Chú trọng tới xu hướng phát triển nhân lực phiên dịch ứng dụng chuyên ngành, phù hợp với thời đại công nghiệp 4.0 ở Việt Nam, khu vực và quốc tế.

Chúng tôi hy vọng nội dung giới thiệu, phân tích và khuyến nghị trên có thể góp thêm tài liệu trong nghiên cứu dịch thuật và đưa ra những gợi mở trong nghiên cứu, phát triển cơ sở lý luận dịch thuật và đào tạo phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Hong Kong Translation Society Ltd (n.d.). Home [Facebook page]. Facebook. Retrieved March 13, 2021, from <https://zh-hk.facebook.com/HongKongHKTS/>
- Lai, T. Ch. (1976). *Fanyi yishu yu fanyi zhuanye*. Xianggang fanyi xuehui Chubanshe.
- Lin, Y. L. (1974). *Lin Yutang lun fanyi*. Tawan Zhi Wen Chubanshe.
- Liu, Q. Zh (1986). *Fanyi lunji*. Xianggang Sanlian Chubanshe.
- Zou, Zh. H. (2014). Jin wushi nian lai Taiwan de fanyishi yanjiu. *Dongfang Fanyi*, (6), 34-50. <http://www.doc88.com/p-6751225008055.html>

TRANSLATION IN HONG KONG AND TAIWAN: THE STATUS QUO AND CHARACTERS

Cam Tu Tai¹, Vu Phuong Thao², Nguyen Thi Do Mai²

*¹ School of Languages and Tourism, Hanoi University of Industry,
No. 298, Cau Dien Street, Bac Tu Liem District, Hanoi, Vietnam*

² VNU University of Languages and International Studies, Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam

Abstract: Because of special history, geographic and cultural reasons, Hong Kong and Taiwan have become regions where Chinese and multilingualism are associated with rapid economic and financial development. For more than a century to date, translation research, application and translation training in these two regions have had specific characteristics. From the perspectives of chronological, synchronous and regional studies, the article briefly describes the situation of translation development, analyzes theoretical issues, introduces a number of exemplary translators and researchers in order to better clarify the characteristics of translation, the situation of research, training and the development of translation theory in Hong Kong and Taiwan. It is hoped to contribute more documents in translation research and provide suggestions for research, development of translation theory and professional interpreter training in Vietnam.

Key words: history, translation, Hong Kong, Taiwan